THẺ CHẤT LƯỢNG & SLA · SOP-TVP-06, SOP-TVP-12, BM-TVP-05 & BM-TVP-09 · V3.0 (19/11/2026)

SƠ ĐỒ 5 CẤP ĐỘ SẠCH, MA TRẬN SLA 4 CẤP & VÒNG LẶP CAR TÁI NGHIỆM THU

JC-TVP-03
5 MỨC · CAR

1. THANG 5 CẤP ĐỘ SẠCH VĂN PHÒNG (MỨC 1–5) · MA TRẬN SLA 4 CẤP & VÒNG LẶP 5 BƯỚC CAR

PHẦN 1: 5 CẤP ĐỘ SẠCH VĂN PHÒNG (MỨC 1 → MỨC 5) · ĐO BẰNG KHĂN GIẤY TRẮNG · ĐÈN 15–30° · ATP ≤ 100 RLU

MỨC 1 · TINH KHIẾT

- **Sảnh Hạng A, VIP, Pantry**
- Khăn giấy trắng 0 vệt bụi
- Đèn 15–30° bóng đều, 0 ố
- **ATP ≤ 100 RLU (100 cm²)**
- Mùi tự nhiên, 0 nước hoa

CHUẨN CAO NHẤT (VIP)

MỨC 2 · SẠCH CHUẨN

- **Khu làm việc, Họp, WC**
- Góc 1,5 m: 0 rác, 0 vân tay
- Khăn giấy gờ tủ sạch bụi
- **ATP ≤ 100 RLU đạt ≥ 90%**
- Vật tư WC luôn ≥ 20%

ĐẠT CHUẨN HẰNG NGÀY

MỨC 3 · CƠ BẢN

- **Hành lang phụ, Kho, Thang**
- Sạch rác lớn & bụi thô
- Không mạng nhện trần/góc
- **Sàn khô, không đọng vũng**
- Lối thoát hiểm thông thoáng

ĐẠT KHU PHỤ TRỢ / KHO

MỨC 4 · CẢNH BÁO

- **Sót bụi nhẹ trên gờ khuất**
- Khăn giấy có vệt bụi mảnh
- Đèn 15–30° lộ vệt nước Inox
- **ATP từ 101 đến 300 RLU**
- Chưa đúng nồng độ pha Quat

LAU KHỬ KHUẨN TRONG CA

MỨC 5 · KHÔNG ĐẠT

- **Mùi khai WC / Cống hôi**
- Rác tràn > 2/3, ố cặn dính
- Khăn giấy dính dầu mỡ đen
- **ATP > 300 RLU (Lỗi nặng)**
- Tái diễn ≥ 2 lần/tuần

XỬ LÝ ≤ 2H + CAR BM-TVP-09

PHẦN 2: MA TRẬN SLA 4 CẤP & VÒNG LẶP 5 BƯỚC CAR – TÁI NGHIỆM THU (BM-TVP-09)

KHẨN CẤP · SLA ≤ 15 PHÚT

- Tràn nước, tràn chất nôn/máu
- Kính vỡ sắc nhọn (0–5p cô lập)
- **Mất chìa khóa / thẻ từ ngoài giờ**

MỨC CAO · SLA ≤ 60 PHÚT

- WC hết giấy / hết xà phòng (<20%)
- Mùi khai nặng, sảnh trơn trượt
- **Đo ATP > 300 RLU (khử khuẩn lại)**

TRUNG BÌNH · SLA ≤ 4 GIỜ

- Bụi gờ cao, vệt gương/Inox 15–30°
- Vết bẩn cục bộ trên bàn/kính nội thất
- **Bù quân cơ động ≤ 45p (nội thành)**

ĐỊNH KỲ · SLA ≤ 24 GIỜ

- Đóng hồ sơ CAPA & nguyên nhân gốc
- Tái nghiệm thu hiện trường QA/BQL
- **Kèm cặp lại tay nghề 1–1 tại chỗ**

VÒNG LẶP 5 BƯỚC: PHÁT HIỆN → XỬ LÝ ≤ 2H → MỞ PHIẾU CAR → TÁI NGHIỆM THU ≤ 24H → ĐÓNG HỒ SƠ CAPA

1. **PHÁT HIỆN**
   4 thước đo / QR / KH
   Chụp ảnh Trước (NĐ 13)
2. **XỬ LÝ ≤ 2H**
   Sửa ngay tại hiện trường
   Khử khuẩn đủ thời gian
3. **MỞ PHIẾU CAR**
   Ghi BM-TVP-09 & Hạn SLA
   Tìm nguyên nhân gốc rễ
4. **TÁI NGHIỆM THU ≤ 24H**
   Soi đèn + Khăn giấy trắng
   Đo lại ATP ≤ 100 RLU
5. **ĐÓNG HỒ SƠ CAPA**
   Ảnh Trước–Sau NĐ 13
   Ký xác nhận & Lưu 12 tháng

2. 4 THƯỚC ĐO KHÁCH QUAN & QUY TẮC ĐO KIỂM

- **Thị giác 1,5 m & Khử mùi 3 giây:** Kiểm ngay khi mở cửa WC; cấm xịt nước hoa che mùi khai/cống.
- **Khăn giấy trắng & Đèn pin 15–30°:** Quẹt nóc tủ, gờ tường; soi góc nghiêng vòi Inox 304, gương, sàn bóng.
- **Đo ATP 10 × 10 cm = 100 cm² (2–8 °C):** Đạt chuẩn khi ≥ 90% mẫu ≤ 100 RLU và 0 mẫu > 300 RLU.

3. QUY TẮC ĐÓNG VÒNG CAR & TUÂN THỦ BLLĐ 2019

- **Gửi ảnh NĐ 13/2023/NĐ-CP:** Chỉ chụp góc hẹp bề mặt sạch/lỗi; tuyệt đối không dính mặt khách hay màn hình.
- **Điều 393 BLDS 2015 (Điểm nhỏ):** Gửi 5 ảnh G1–G5 trong ≤ 30p; đồng thuận 12h chỉ áp dụng khi có trong HĐ.
- **Điều 127 BLLĐ 2019:** CẤM phạt trừ lương NLĐ; xử lý bằng phiếu CAR `BM-TVP-09`, kèm 1–1 & KPI `BM-TVP-05`.

MỞ PHIẾU CAR & TÁI NGHIỆM THU NGAY KHI PHÁT HIỆN MỨC 4–5 HOẶC TÁI DIỄN!

1. Mức 5 (ATP > 300 RLU, mùi khai nặng, rác tràn) hoặc lặp ≥ 2 lần/tuần: Xử lý tại chỗ ≤ 2h, mở `BM-TVP-09` và đo lại ≤ 100 RLU.
2. Chống ký khống & sai chuỗi lạnh: Hủy ngay kết quả ATP nếu que thử quá hạn hoặc không bảo quản 2–8 °C; không ký đón trước giờ!

QA / KHẨN CẤP:
0905 751 566